

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2021

V/v : *Ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Ông Đào Sỹ Kiều.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐ-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chị Hương có mặt, anh Tráng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Đinh Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và Anh Phạm Quốc T kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N vào ngày 10/10/2019 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại Thôn Th, xã V cùng gia đình anh Toán. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T chơi bời nghiện ngập không quan tâm đến chị, vì vậy đầu năm 2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại Thôn Th, xã

V ở, anh chị ly thân từ đó đến nay. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Ttrầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Tđể ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Tkhông có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với Anh Phạm Quốc T mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án Chị Hxin ly hôn với anh, nhưng anh Tvẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã V thì hiện nay anh Tvẫn có hộ khẩu và đang sinh sống cùng với bố đẻ là ông Phạm Văn Tuấn tại Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cũng theo cung cấp của Ủy ban xã V thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Hvà anh Tlà do anh Tchơi bời có sử dụng ma túy, mặc dù gia đình đã cho anh Tđi cai nghiện, hiện nay Chị Hđã về nhà bố mẹ đẻ tại xã V, huyện N ở, không sinh sống cùng anh Tnữa.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với Anh Phạm Quốc T.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Đình Thị Thu H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

**\*Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:* thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

**\* Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 điều 27 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị Thu H. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị Thu H và Anh Phạm Quốc T.

2. *Về án phí ly hôn:* Chị Đinh Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau được gần 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, sa vào tệ nạn xã hội. Việc Chị H và anh T không sinh sống cùng nhau và ly thân từ đầu năm cho đến nay chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H và anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị H xác định không có con chung với anh T nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 147, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của Chị Đinh Thị Thu H. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị Thu H và Anh Phạm Quốc T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000236 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**